

Số: 30 /2019/QĐ-UBND Bình Thuận, ngày 08 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành mức trần chi phí in, chụp, đánh máy giấy tờ,
văn bản tại cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện công chứng,
chứng thực trên địa bàn tỉnh Bình Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 458/TTr-STP ngày 09 tháng 9 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức trần chi phí in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản tại cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2019 và thay thế Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 20/10/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định mức trần chi phí in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản tại cơ quan, đơn vị thực hiện chứng thực trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn, Chủ tịch Hội Công chứng viên tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT và Ủy viên UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, NCKSTTHC, TH. Trám.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Ký bởi: Ủy ban
Nhân dân tỉnh Bình
Thuận

Ngày ký: 08.10.2019
10:49:50 +07:00

Nguyễn Ngọc Hải

QUY ĐỊNH

**Mức trần chi phí in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản
tại cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện công chứng,
chứng thực trên địa bàn tỉnh Bình Thuận**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 30 /2019/QĐ-UBND
ngày 08 /10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**Chương I.
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định mức trần chi phí in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản tại cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân có yêu cầu in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản tại cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện công chứng, chứng thực.
2. Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là Phòng Tư pháp cấp huyện); Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã); Các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh.

Chương II.**MỨC TRẦN CHI PHÍ, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TIỀN THU****Điều 3. Nguyên tắc áp dụng**

Mức trần chi phí in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản ban hành theo Quyết định này là mức thu tối đa. Phòng Tư pháp cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh căn cứ tình hình thực tế để quyết định mức thu cho phù hợp nhưng không được vượt quá mức trần quy định nêu trên; đồng thời, niêm yết công khai mức chi phí in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị mình. Vị trí niêm yết phải là nơi thuận tiện nhất để mọi người dễ dàng đọc, kiểm tra, đối chiếu.

Điều 4. Mức trần chi phí in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện công chứng, chứng thực

1. Đánh máy giấy tờ, văn bản (Khô A4) : 20.000 đồng/trang;

- | | |
|-----------------------------------|----------------------|
| 2. In giấy tờ, văn bản (Khổ A4) | : 5.000 đồng/trang; |
| 3. In giấy tờ, văn bản (Khổ A3) | : 10.000 đồng/trang; |
| 4. Chụp giấy tờ, văn bản (Khổ A4) | : 1.000 đồng/trang; |
| 5. Chụp giấy tờ, văn bản (Khổ A3) | : 2.000 đồng/trang. |

Điều 5. Quản lý và sử dụng chi phí in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản

1. Cơ quan, đơn vị thu có trách nhiệm theo dõi hạch toán kịp thời số tiền được vào sổ sách kế toán của cơ quan, đơn vị. Toàn bộ số tiền thu được là nguồn kinh phí để thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính của cơ quan, đơn vị, tổ chức được quản lý sử dụng theo chế độ quy định hiện hành của nhà nước.

2. Sử dụng số tiền thu được để chi các nội dung sau:

a) Chi thanh toán cho cá nhân trực tiếp thực hiện công việc in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản: Tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo quy định được tính trên tiền lương (bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và công đoàn phí), trừ chi phí tiền lương cho cán bộ, công chức đã hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo chế độ quy định.

b) Chi phí phục vụ trực tiếp cho việc thực hiện công việc in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản.

c) Chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên tài sản, trang thiết bị phục vụ trực tiếp cho thực hiện in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản.

d) Chi mua sắm vật tư, nguyên liệu và các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến việc in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản.

3. Sau khi trang trải các khoản chi phí phục vụ công việc in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản, phần kinh phí còn lại bổ sung kinh phí hoạt động thường xuyên thực hiện chế độ tự chủ của cơ quan, đơn vị, tổ chức.

Chương III.

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Sở Tài chính phối hợp với Sở Tư pháp, Cục Thuế hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện thu chi phí in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản theo quy định tại Quyết định này.

2. Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh tổ chức thu, quản lý và sử dụng chi phí in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản không đúng theo quy định tại Quyết định này, tùy theo mức độ, hành vi vi

phạm có thể bị xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị thu chi phí

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc cần điều chỉnh, cơ quan, đơn vị thu chi phí kịp thời phản ánh đến cơ quan chức năng (thông qua Sở Tư pháp hoặc Sở Tài chính) để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương và quy định của pháp luật./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Hai